

Số: 2829/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Đầu tư cải tạo, mở rộng khu điều trị của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo mở rộng khu điều trị của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4439/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 5367/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư cải tạo, mở rộng khu điều trị của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2798/STC-ĐT ngày 11/7/2017; kèm theo Tờ trình số 398/TTr-UBND ngày 07/6/2017 của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa và hồ sơ có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Tên công trình: Đầu tư cải tạo, mở rộng khu điều trị của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Khởi công ngày 19/3/2016; Hoàn thành ngày 05/11/2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư:**1. Nguồn vốn đầu tư:**

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số:	13.989.590.000	9.915.093.000	4.074.497.000
- NS tỉnh hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp y tế hàng năm	11.191.672.000	8.000.000.000	3.191.672.000
- Nguồn tiết kiệm và huy động hợp pháp khác của BVPS Thanh Hóa.	2.797.918.000	1.915.093.000	882.825.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	14.300.977.000	13.989.590.000
1. Chi phí xây dựng + thiết bị	12.829.496.000	12.792.796.000
2. Chi phí QLDA	269.225.000	214.549.000
3. Chi phí TVĐTXD	921.332.000	849.343.000
4. Chi phí khác	171.925.000	132.902.000
5. Chi phí dự phòng	108.999.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	13.989.590.000			
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	13.989.590.000			
2- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và của đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số:	13.989.590.000	
- NS tỉnh hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp y tế hàng năm	11.191.672.000	
- Nguồn tiết kiệm và huy động hợp pháp khác của BVPS Thanh Hóa.	2.797.918.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 29 tháng 3 năm 2017 là:

Tổng nợ phải thu: 13.667.000 đồng.

- Công ty Bảo Việt Thanh Hóa - TCT Bảo hiểm Bảo Việt: 2.863.000 đồng.

- Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Thanh Hóa: 10.804.000 đồng.

Tổng nợ phải trả: 4.088.164.000 đồng.

- Tổng công ty CP Miền Trung: 3.815.146.000 đồng.

- Công ty CP tư vấn xây dựng Vinasean: 129.143.000 đồng.

- Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa: 19.110.000 đồng.

- Công ty CP TVĐT xây dựng Hà Nội mới: 34.500.000 đồng.

- Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa: 90.265.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Đơn vị: đồng.

TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3	4
	Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	13.989.590.000	
	Tổng cộng:	13.989.590.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bố trí vốn còn thiếu để thanh toán cho công trình theo quy định hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

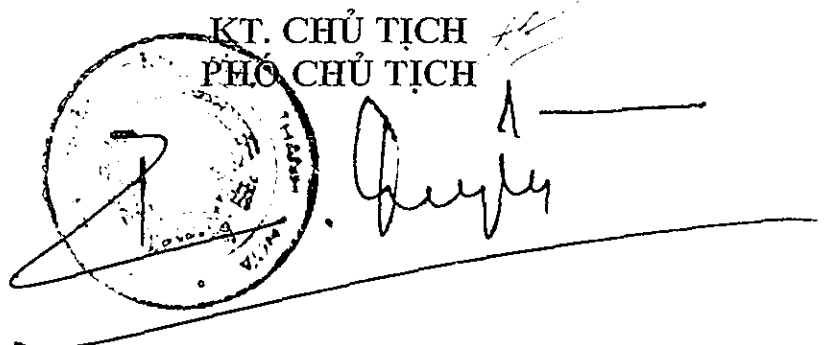
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính; Kế hoạch & Đầu tư; Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT.VXsln.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền